

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án: 10/2022/ HSST.

Ngày: 14/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị P

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký TAND TP T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên

Ngày 14/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 07/10/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **Lê Khắc C** - sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Lê Khắc C (đã chết) và con bà Lê Thị P; vợ là: Lê Thị X và có 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Xuân T - Sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: SN 26/39 V, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị X - Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện N, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Khắc C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h ngày 15/5/2023. Lê Khắc C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-393.13 nhãn hiệu Airblade chở vợ và 02 con đến siêu thị Big C. phường Đ, thành phố T để mua đồ. Khi vào nhà gửi xe của siêu thị, C nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 818.44, nhãn hiệu Future của anh Lê Xuân T sinh năm 1994 trú tại số nhà 28/39 Vạn Sơn, phường Đ, thành phố T, đang cắm chìa khóa ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. C để xe của mình trong nhà xe sau đó đi lại chỗ dựng xe mô tô biển kiểm soát 36B8- 818,44 và dắt xe ra cổng nhà xe, khi qua cổng C dùng thẻ gửi xe mô tô biển kiểm soát 36B1-393.13 đưa cho anh Nguyễn Văn P là bảo vệ siêu thị. Anh P sau khi xem thẻ gửi xe thì tưởng là đúng xe nên đã cho C dắt xe của anh T ra khỏi nhà xe. Lấy được xe C về phòng trọ của mình ở phố 8, phường Q, thành phố T để cất giấu. Sau đó C quay lại đón vợ con. Đến 18h15 cùng ngày C đến Công an phường Đ để đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL - HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: “01 chiếc xe máy moto nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu đen, biển kiểm soát 36B8-818.44 đã qua sử dụng có giá trị tài sản là 39.500.000 đồng”.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe cho anh Lê Xuân T, anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B1-393.13 là xe của chị Lê Thị X không phải phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chị Lê Thị X.

Cáo trạng số 262/CT - VKS - TPTH ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Về án phí được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 14h ngày 15/5/2022, Lê Khắc C đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 xe máy mô tô biển kiểm soát 36B8 - 818.44, nhãn hiệu Future màu đen, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.500.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Khắc C về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Khắc C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ vì xuất phát từ lòng tham, lợi dụng sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu và người được giao nhiệm vụ trông coi tài sản, bị cáo nhanh chóng tiếp cận và lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an nơi công cộng, gây dư luận xấu, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Vì bị cáo Lê Khắc C nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; Ủy ban nhân dân xã Cán Khê xác nhận có anh trai là liệt sỹ và gia đình bị cáo là người trực tiếp thờ cúng và sau khi phạm tội đến

cơ quan Công an đầu thú, vì lẽ đó việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là chưa cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở thành người lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại anh Lê Xuân T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

T bố: Bị cáo Lê Khắc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc C 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Khắc C cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Ninh, huyện N, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Lê Xuân T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ
- VKSND tỉnh T;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan A

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

Dương Thị Phương

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ
- VKSND tỉnh T;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

Phạm Văn Tiến

Nguyễn Thị Lan Anh

Do có ý đồ phạm tội từ trước, bị cáo đã quan sát người có tài sản thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, mục đích xem họ có tài sản sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhưng chưa kịp mang về sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh C, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa C.

Vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền sự năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố T quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc, vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cai nghiện, sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có ý kiến gì, nghĩ nên công nhận bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

T bố: Bị cáo Lê Đình Trung phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Trung 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Đào Thị Thu đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại chị Đào Thị Thu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Loan

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê khai mụ Ph¹m H¹ng th¹õa nh¹ên t¹i phi^an t¹o¹ c¹ng nh- t¹i c¹ quan @i¹ou tra: V¹o kho¹ng 15h30' nguy 25/01/2015 t¹i h¹m g¹i xe Si^au th¹ Coopmart ề @-ê¹ng Phan Chu Trinh, ph-ê¹ng Si¹õn Bi^an, Tp Thanh H¹ã l¹i d¹ng s¹ s¹ h¹ề m¹ê¹t c¹nh gi¹c c¹õa ch¹ñ t¹ui s¹ñ, b¹ c¹o @¹ l¹ên

lót chiỐm 01 chiỐc xe m,y Lead biỐn kiỐm so,t 36B1 - 736.57 trĐ gi, 25.000.000Đ cĩa chĐ Vò ThĐ Quúnh Li^n lụ phi híp vúi tụi liỜu chong cø kh,c cũ trong hủ s- vò ,n còng nh- kỐt quầ tranh tòng t^i phi^n tĩa. S^i diỐn VKS buéc tói Ời vúi bĐ c,ỏ lụ cũ cũ sế, phi híp vúi t×nh tiỐt kh,ch quan cũ vò ,n cCn Ờ-íc chẾp nhỄn. Húi Ờảng xĐt xố kỐt luỄn: Hụnh vi n^u tr^n cũ Ph^m Hing Ờ· ph^m vựo tói "Trém c^p tụi sần". Tói danh vự khung h×nh ph^t ,p đong xĐt xố Ời vúi bĐ c,ỏ quy ỜĐnh t^i khoần 1 Sỉòu 138 cũ BLHS.

Hụnh vi ph^m tói cũ bĐ c,ỏ trong vò ,n nựy Ờ-íc thục hiỐn vựo ban nguy, do kh«ng cũ chñ ỜĐnh ph^m tói chỖ v× xuỄt ph,t tở lũng tham, gẾp cũ húi bĐ c,ỏ Ờ· lủi đong sù mỄt cầnh gi,c cũ bĐ h^i nhanh chẩng tiỐp cũn vự lĐn lót thục hiỐn hụnh vi chiỐm Ờo^t tụi sần mét c,ỏ tr,i ph,p luỄt, lụ hụnh vi nguy hiỐm cho x· húi, xỏm ph^m trức tiỐp ỜĐn quyòn sế h÷u tụi sần cũ c«ng đCn, gỖy mỄt trỄt tù trĐ an n-ỉ c«ng cếng, gỖy đ- luỄn xỄu, cCn Ờ-íc xố lý nghi^m Ời vúi bĐ c,ỏ.

BĐ c,ỏ Ph^m Hing nhCn thCn ch-a cũ tiỐn ,n, tiỐn sù, ph^m tói do bét ph,t, bĐ c,ỏ cũ nhiỜu t×nh tiỐt giầm nhñ tr,ỏh nhiỜm h×nh sù Ờ-íc quy ỜĐnh t^i ỜiỐm g, h, p khoần 1 Sỉòu 46 cũ BLHS lụ ph^m tói lCn ỜCủ thục tr-êng híp ýt nghi^m trẩng, qu, tr×nh ỜiỜu tra, còng nh- t^i phi^n tộp thựnh khỀn khai b,ỏ, tá ra "n n"n húi cầi vúi lủi lCm cũ m×nh, v× lủ Ờã viỐc c,ỏ ly khái x· húi Ời vúi bĐ c,ỏ lụ ch-a cCn thiỐt mự cho bĐ c,ỏ Ờ-íc cầi t^o t^i ỜĐa ph--ng ỜÓ bĐ c,ỏ thỄy Ờ-íc sù khoan hẩng cũ ph,p luỄt, sím trề thựnh ng-êi l--ng thiỐn.

- **VÒ tr,ỏh nhiỜm đCn sù:** Tụi sần bĐ c,ỏ chiỐm Ờo^t Ờ· Ờ-íc thu hủi trầ l^i cho bĐ h^i ỜCủ Ờñ, bĐ h^i kh«ng cũ y^u cCủ g× cCn Ờ-íc chẾp nhỄn.

Do có ý đồ phạm tội từ trước, bị cáo đã quan sát người có tài sản thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, mục đích xem họ có tài sản sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhưng chưa kịp mang về sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói C, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa C.

Vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền sự năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố T quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc, vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cai nghiện, sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có ý kiến gì, nghĩ nên công nhận bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

T bố: Bị cáo Lê Đình Trung phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình Trung 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Đào Thị Thu đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Bị hại chị Đào Thị Thu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

